

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1071~~ /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~29~~ tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thanh lý một số hạng mục thuộc trụ sở làm việc
của Thanh tra tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 7 quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 706/TTr-TTT ngày 05/7/2024, Công văn số 853/TTT-VP ngày 07/8/2024 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2849/STC-QLGCS ngày 23/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Thanh tra tỉnh thực hiện thanh lý một số hạng mục thuộc trụ sở làm việc tại địa chỉ 181 đường Phan Bội Châu, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

1. Lý do thanh lý: Một số hạng mục đã xuống cấp, cần thanh lý để giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện đầu tư xây dựng dự án Xây dựng trụ sở làm việc của Thanh tra tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND tỉnh ngày 08/12/2021.

2. Hình thức thanh lý: Phá dỡ, hủy bỏ (vật tư, vật liệu thu hồi được xử lý bán).

Điều 2. Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm:

1. Thực hiện thanh lý tài sản tại Điều 1 theo đúng trình tự, thủ tục quy định; quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc bán tài sản theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử về tài sản công theo quy định.

2. Hạch toán giảm tài sản, giá trị tài sản thanh lý, đăng ký kê khai biến động giảm tài sản thanh lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chánh Thanh tra tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, P.NC;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHa347

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

PHỤ LỤC
(Kèm theo Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)



ST T	Danh mục tài sản			Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán (đến ngày 31/12/2023) (đồng)	Lý do thanh lý	Hình thức thanh lý
I	Tường rào cổng ngõ				270.604.708	0		
	Song sắt tường rào	m ²	74,21					
	Cửa cổng ngõ bằng inox	bộ	1					
	Kết cấu trụ, tường rào bằng bê tông, gạch	toàn bộ	1					
II	Bể nước PCCC + máy bơm				163.536.954	40.884.239		
	Bể nước PCCC bằng bê tông cốt thép	bể	1					
	Máy bơm PCCC	máy	1					
III	Nhà để xe ô tô				74.419.458	0		
	Mái tôn	m ²	31,160					
	Cửa sắt kéo	m ²	2,592					
	Xà gồ	tấn	0,187					
IV	Kết cấu khung, tường	toàn bộ	1					
	Nhà để xe máy				50.627.734	0		
	Kết cấu bằng thép	tấn	1,220					
	Tôn	m ²	36,520					
V	Nhà bảo vệ				57.135.421	0		
	Mái tôn	m ²	4,100					
	Cửa (nhôm)	m ²	6,608					
VI	Nhà làm việc 03 tầng				400.839.780	160.335.912		
I	Mái ngói	m ²	333,4		109.569.838	43.827.935		
2	Kết cấu mái gỗ	m ³	3,588		48.838.195	19.535.278		

Phá dỡ, hư bỏ (vật tư vật liệu th hỏng được xử lý bán

Để thực hiện đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

ST T	Danh mục tài sản	ĐVT	Khối lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán (đến ngày 31/12/2023) (đồng)	Lý do thanh lý	Hình thức thanh lý
3	Lan can cầu thang (tay vịn gỗ 50*100, khung inox tròn D30)	m	16		15.775.395	6.310.158		
4	Cửa đi cửa sổ bằng nhôm, kính các loại	m ²	268,160		187.876.817	75.150.727		
5	Hoa sắt	m ²	167,289		38.779.534	15.511.814		
	Tổng cộng				1.017.164.054	201.220.151		